

Số: 09/2018/QĐST-DS

A, ngày 07 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 22/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm H Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng Giám đốc, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Hữu V, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K - Phòng giao dịch quận K, thành phố Hải Phòng (Văn bản ủy quyền số 50/UQ-NHKL ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K).

Bị đơn: Anh Lê Ngọc D và vợ là chị Nguyễn Thị H, đều trú tại: Thôn Hạnh Thị, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Chị Nguyễn Thị H ủy quyền cho anh Lê Ngọc D, trú tại: Thôn H, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. (Giấy ủy quyền ngày 20 tháng 7 năm 2018 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, anh Lê Ngọc D và vợ là chị Nguyễn Thị H thỏa thuận:

Anh Lê Ngọc D và vợ là chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K tổng số tiền nợ là 308.856.871đ (ba trăm linh tám triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi một đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng), nợ lãi trong hạn là 33.319.788đ (ba mươi ba triệu ba trăm mười chín nghìn bảy trăm tám mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn là 35.537.083đ (ba mươi lăm triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn không trăm tám mươi ba đồng).

Anh Lê Ngọc D và vợ là chị Nguyễn Thị H không trả được số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 573808 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH0019/AL ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng mang tên anh Lê Ngọc D và vợ là chị Nguyễn Thị H.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Lê Ngọc D và vợ là chị Nguyễn Thị H nhận nộp cả số tiền án phí dân sự sơ thẩm (làm tròn) là 7.721.000đ (bảy triệu bảy trăm hai mươi một nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 7.343.000đ (bảy triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp tại biên lai số 0016894 ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố Hải Phòng.

Anh Lê Ngọc D và vợ là chị Nguyễn Thị H phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc trên chưa trả kể từ sau ngày Quyết định có hiệu lực, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 979/2014/HĐTD/1404-179311 ngày 18 tháng 11 năm 2014 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, anh Lê Ngọc D và vợ là chị Nguyễn Thị H cho đến khi thi hành xong khoản tiền nợ trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì lãi suất mà bên vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Về quyền yêu cầu thi hành: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hải